

Số: 09/2022/QĐST-HNGĐ

*Tuần Giáo, ngày 14 tháng 12 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HN&GD ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc: Khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con; giữa:

Nguyên đơn: Chị Tòng Thị N, tên gọi khác: Lò Thị N; sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi ở hiện nay: Bản É, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Lò Văn T; sinh ngày 16/5/1983; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tòng Thị N (Lò Thị N) và anh Lò Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị N (Lò Thị N) và anh Lò Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Lò Thị Thanh X, sinh ngày 30/01/2007 cho chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên và đủ khả năng lao động. Đối với con chung là Lò Văn T, sinh ngày 10/01/2003 đã đủ tuổi trưởng thành và đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị Tòng Thị N (Lò Thị N) và anh Lò Văn T, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị N có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con, cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Anh Lò Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Chị Tòng Thị N (Lò Thị N) và anh Lò Văn T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Không có.

- Về án phí: Chị Tòng Thị N (Lò Thị N) và anh Lò Văn T là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị được miễn án phí dân sự sơ thẩm; vì vậy chị Tòng Thị N (Lò Thị N) và anh Lò Văn T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Nga**

